

Số: 53/2026/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày 08 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Sùng Thị P – Sinh năm 1994;

Địa chỉ: tổ dân phố B, phường N, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ông La Quang H – Sinh năm 1982;

Địa chỉ: tổ dân phố B, phường N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Sùng Thị P – Sinh năm 1994;

Địa chỉ: tổ dân phố B, phường N, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ông La Quang H – Sinh năm 1982;

Địa chỉ: tổ dân phố B, phường N, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Sùng Thị P và ông La Quang H.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống giữa bà Sùng Thị P và ông La Quang H có 02 con chung:

1. La Tiến Đ, sinh ngày 15/8/2013, giới tính: Nam.
2. La Quỳnh T, sinh ngày 26/12/2018, giới tính: Nữ.

Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau: bà Sùng Thị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung La Quỳnh T cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); ông La Quang H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung La Tiến Đ cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- **Về việc chia tài sản chung, nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** bà Sùng Thị P và ông La Quang H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Bà Sùng Thị P tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình cho ông La Quang H. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà P phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Cao Bằng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000141 ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Xác nhận bà P đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- VKSND khu vực 1-Cao Bằng;
- Thi hành án dân sự khu vực 1-Cao Bằng;
- UBND phường N;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền

